

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày 20 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ
Toà án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia
phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận H, thành phố
Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
46/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
46/2018/HSST- QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có. Sinh
ngày: 15/7/1993, tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 02, Phường N, Quận L, TP Đà
Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Nguyễn Văn D (Sn: 1969). Mẹ: Nguyễn Thị H (Sn:
1972). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2018, chuyển tạm giam ngày 07/02/2018
đến nay tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, giới tính: Nam. Tên gọi khác: B. Sinh ngày:
25/9/1993, tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: 100 đường K, Phường T, Q. H, TP. Đà Nẵng.
Nghề nghiệp: Không. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình
độ học vấn: 10/12. Cha: Nguyễn Đ B (Sn: 1953). Mẹ: Lê Thị Thanh H (Sn: 1958).
Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 16/9/2011, bị Tòa án nhân dân TP
Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện
giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự, nhưng được hưởng
án treo, thời gian thử thách 36 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2018, chuyển tạm giam ngày 08/02/2018
đến nay tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Văn D**. SN:1960. HKTT: tổ 07, Xuân Thiều, Phường N,
Quận L., TP Đà Nẵng. (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Đ B**, sinh năm 1953. Địa chỉ: 100 đường K, Phường T, Q. H, TP. Đà Nẵng. (có mặt).

*** Người chứng kiến:**

+ Ông **Hoàng Đình Ch**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ 3 phường T, quận H, TP.Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông **Võ Bá D**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 41 phường T, quận H, TP.Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Lúc 19h45' ngày 29/01/2018, tại khu vực ngã tư đường Ô - H, phường T, quận H, TP Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của Q:

- 01 (một) gói ny lông màu trắng, kích thước 08cmx16cm, bên trong có 08 (tám) viên nén màu hồng, hình chữ nhật (đã niêm phong, ký hiệu A).
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 3.000.000 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc, có dòng chữ Iphone, gắn sim số 0934844153, số Imei: 355414078682097 (đã niêm phong).
- 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K8-8285.

Q khai nhận số ma túy này của người tên Ch (Chưa xác định họ tên, địa chỉ). Trước đó, khoảng 15 phút, Q có bán cho một người tên Đ tại số nhà 100 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Đà Nẵng 10 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng.

Đến 22h00' cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Đ và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại nhà đường K, Phường T, TP Đà Nẵng, tang vật thu giữ của Đ:

- 04 (bốn) viên nén màu hồng hình chữ nhật bỏ trong một gói ny lông kích thước 02cmx03cm tại túi nhỏ bên phải phía trước quần Jean của Đ đang mặc, (đã niêm phong, ký hiệu B).
- 01 (một) điện thoại di động, màu đen có Imei: 353057091046725 được lắp sim số 0905001819 (đã niêm phong).
- Thu giữ trong phòng ngủ của Đ: 30 (ba mươi) viên nén màu xanh để trong một hộp kẹo Doublemint (đã niêm phong, ký hiệu C1); 14 (mười bốn) viên nén màu hồng, hình khối (đã niêm phong, ký hiệu C2).

Theo Kết luận giám định số 19/GĐ-MT ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Đà Nẵng kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng, màu xanh trong các gói niêm phong ký hiệu A, B, C1 và C2 gửi đi giám định đều làm ma túy, loại MDMA, khối lượng của viên nén: mẫu A là 3,172 gam, mẫu B là 1,630 gam, mẫu C1 là 10,428 gam và mẫu C2 là 5,564 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,579 gam mẫu A; 0,813 gam mẫu B; 8,328 gam mẫu C1; 3,980 gam mẫu C2 và toàn bộ vỏ bao gói.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là: A+B+C1+C2 = 20,794 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Minh Đ và các chứng cứ khác xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Q và Đ như sau:

Đối với Nguyễn Văn Q: Vào khoảng 10h00' ngày 29/01/2018, Nguyễn Minh Đ lên mạng xã hội liên lạc với đối tượng tên Ch (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, sử dụng số điện thoại 01268586795), hỏi mua 10 viên ma túy với giá 3.000.000 đồng, Ch đồng ý. Đến khoảng 19h30' ngày 29/01/2018, Ch sử dụng số điện thoại 01268596795 liên lạc vào số điện thoại 0934844153 của Q nói Q đi giao ma túy cho Đ. Q đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô BKS 43K8-8285 đến lấy 01 gói ma túy mà Ch để sẵn ở trụ điện gần cây xăng trên đường Nguyễn Lương Bằng, quận L, TP Đà Nẵng. Sau đó, Q liên lạc với Đ và đến số nhà 100 đường K, quận H, TP Đà Nẵng giao cho Đ 10 viên ma túy, rồi lấy 3.000.000 đồng. Số ma túy còn lại 08 viên, Q đang trên đường chuẩn bị đi giao ma túy cho người tiếp theo thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Văn Q khai nhận bắt đầu đi bán ma túy cho người tên Ch từ tháng 01/2018 để lấy chênh lệch ma túy về sử dụng (mỗi lần tương đương khoảng 400.000 đồng - 600.000 đồng). Trong khoảng thời gian bán ma túy cho Ch, Q đã giao ma túy cho người tên L, B (đều chưa xác định được họ tên địa chỉ) mỗi người một lần và các đối tượng khác nhiều lần nhưng Q không nhớ cụ thể. Sau đó, Q giao số tiền bán được cho người tên V sử dụng số điện thoại 01208785457 (chưa xác định họ tên, địa chỉ) để V về giao lại cho Ch.

- Đối với Nguyễn Minh Đ : Đ bắt đầu bán ma túy từ cuối tháng 01/2018. Nguồn gốc ma túy Đ mua của người tên Ch và hai người thanh niên khác. Cụ thể: Trước đó mua của hai người thanh niên 45 viên thuốc lắc, từ 10h30' đến 16h30' ngày 29/01/2018 Đ bán ma túy 02 lần cho hai người thanh niên (chưa xác định họ tên, địa chỉ) 05 viên; Đ sử dụng hết 02 viên, còn lại 38 viên. Đến khoảng 19h30' cùng ngày, Đ tiếp tục mua của Ch 10 viên ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng đã khám xét, thu giữ của Đ 48 viên mà Đ chưa kịp bán. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, Đ thu lợi khoảng 250.000 đồng và ma túy chênh lệch để sử dụng.

Về vật chứng: Chuyển chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP Đà Nẵng chờ xử lý:

- + Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.000.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động màu trắng bạc, có dòng chữ Iphone, gắn sim số 0934844153, số Imei: 355414078682097.
- + 01 điện thoại di động, màu đen có Imei 353057091046725 được lắp sim số 0905001819;
- + 1,579 gam mẫu A; 0,813 gam mẫu B; 8,328 gam mẫu C1; 3,980 gam mẫu C2 và toàn bộ vỏ bao gói.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình.

*** Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HC ngày 30/05/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận H, TP Đà Nẵng đã truy tố:** Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

*** Tại phiên tòa hôm nay,** các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,579 gam mẫu A; 0,813 gam mẫu B; 8,328 gam mẫu C1; 3,980 gam mẫu C2 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.000.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc, có dòng chữ Iphone, gắn sim số 0934844153, số Imei: 355414078682097.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu đen có Imei 353057091046725 được lắp sim số 0905001819;

- Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp lại 250.000đ tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

*** Các bị cáo nói lời sau cùng:** Các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ đã khai nhận: Khoảng 19h45’ ngày 29/01/2018, tại khu vực ngã tư đường Ô - H, phường T,

quận H, TP Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Văn Q đang tàng trữ trái phép 3,172 gam ma túy, loại MDMA mà Q chưa kịp bán. Trước đó khoảng 15 phút, tại số nhà 100 đường K, TP Đà Nẵng, Q đã bán cho Nguyễn Minh Đ 10 viên ma túy, loại MDMA (khối lượng 3.965 gam). Như vậy, Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với khối lượng 7,137 gam ma túy, loại MDMA. Khoảng 22h00' cùng ngày, tại số nhà 100 100 đường K, phường T, quận H, TP Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ của Nguyễn Minh Đ 17,622 gam ma túy, loại MDMA mà Đ chưa kịp bán. Trước đó, trong ngày 29/01/2018 Đ tự khai nhận bán ma túy 02 lần cho hai người thanh niên (chưa xác định họ tên, địa chỉ).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30.5.2018 của Viện kiểm sát quận H, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đối với những hành vi mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn TP Đà Nẵng. HĐXX thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong vụ án này khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép ít hơn bị cáo Nguyễn Minh Đ nên cần xét xử bị cáo Đ có mức hình phạt cao hơn để phù hợp với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự thú những lần mua bán ma túy trước đó; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét khi lượng hình. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Q có ông, bà nội là người có công cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng ba; bằng gia đình có công chống Mỹ cứu nước và bác ruột là liệt sĩ. Bị cáo Nguyễn Minh Đ có cha là thương binh hạng 4/4, tham gia cách mạng được tặng huân

chương kháng chiến. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với các chất ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 1,579 gam mẫu A; 0,813 gam mẫu B; 8,328 gam mẫu C1; 3,980 gam mẫu C2 và toàn bộ vỏ bao gói là được chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc, có dòng chữ Iphone, gắn sim số 0934844153, số Imei: 355414078682097 (của Q); 01 (một) điện thoại di động, màu đen có Imei 353057091046725 được lắp sim số 0905001819 (của Đ) xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q, xét đây là tiền có được từ việc bán trái phép ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về số tiền thu lợi bất chính: bị cáo Nguyễn Minh Đ khai qua nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy đã thu lợi bất chính được 250.000đ, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với các đối tượng tên: Ch, V, B, L và một số người thanh niên có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Q và Đ, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ của các đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q. H tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với xe mô tô BKS 43K8-8285 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D (SN:1960, HKTT: HKTT: tổ 07, Xuân Thiều, Phường N, Quận L, TP Đà Nẵng), xe này ông D cho Nguyễn Văn Q mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Q nên Cơ quan CSĐT Công an quận H trả lại cho ông D là có cơ sở.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ: điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời gian thụ hình tính từ ngày 29/01/2018.

+ Căn cứ: điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 7 (bảy) năm 6 (tháng) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời gian thụ hình tính từ ngày 30/01/2018

2. Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

* Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ 1,579 gam mẫu A; 0,813 gam mẫu B; 8,328 gam mẫu C1; 3,980 gam mẫu C2 và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

* Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.000.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc, có dòng chữ Iphone, gắn sim số 0934844153, số Imei: 355414078682097.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu đen có Imei 353057091046725 được lắp sim số 0905001819;

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018)

3. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo **Nguyễn Minh Đ** phải nộp lại 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo: **Nguyễn Văn Q, Nguyễn Minh Đ** phải chịu là 200.000 đồng.

5. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga